TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày 15-5-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Xuân Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Lan Anh

Bà Đào Hoàng Yến

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Ngọc Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Chu Văn Tới, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/02/2020, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXX-ST ngày 29/4/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Bá H (tên khác Nguyễn Bá L), sinh năm 1973. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15 đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Số 36 đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị Minh C, sinh năm 1977. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15 đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Đơn vị công tác Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ số 12 đường H, phường C, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/02/2020, bản tự khai và lời trình bày tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Bá H trình bày: Ông và bà Đỗ Thị Minh C trước khi

cưới được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có tổ chức hôn lễ và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L vào năm 2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ số 36 đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc sinh được hai con chung. Đến năm 2009 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà Đỗ Thị Minh C tự ý vay tiền chi tiêu hay làm ăn bên ngoài không hỏi ý kiến gia đình, việc làm ăn thua lỗ thế nào ông Nguyễn Bá H không biết, nhưng đã làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, gây mất niềm tin của vợ, chồng. Trong đó vào khoảng tháng 8/2019 bà Đỗ Thị Minh C còn lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị N mẹ của ông Nguyễn Bá H đi cầm cố, vay tiền, sau đó mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả về trả cho bà Nguyễn Thị N, từ đó làm mất niềm tin trong gia đình, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, không còn tin tưởng vào nhau, từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau cho đến nay. Hiện tại cuộc sống hôn nhân chỉ tồn tại trên danh nghĩa vì thực chất vợ chồng đã không còn tình cảm, mâu thuẫn rất trầm trọng, nếu kéo dài cũng không hạnh phúc. Do vậy ông Nguyễn Bá H đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bà Đỗ Thị Minh C theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ, chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Hải S, sinh ngày 02/5/2006 và Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 02/3/2009. Khi ly hôn ông Nguyễn Bá H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Không yêu cầu bà Đỗ Minh C phải cấp dưỡng nuôi con và tạo mọi điều kiện để mẹ các cháu được thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Bá H trình bày không có.

Tại bản tự khai, trình bày tại phiên hòa giải bị đơn bà Đỗ Thị Minh C trình bày: Về thời gian kết hôn như ông Nguyễn Bá H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2010 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do góp vốn cùng người khác làm ăn, nhưng thua lỗ dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Tuy nhiên lý do ly hôn là vì ông Nguyễn Bá H có quan hệ ngoại tình với nhiều người phụ nữ khác nên muốn ly hôn, khi biết chuyện bà Đỗ Thị Minh C đã nhiều lần khuyên bảo nhưng không được. Do các con còn nhỏ, hơn nữa con thứ hai mắc hội chứng tự kỷ, nên bà không nhất trí ly hôn, đề nghị giải quyết để vợ, chồng đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy hai con chung.

Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung như ông Nguyễn Bá H trình bày, nếu ông Nguyễn Bá H nhất quyết yêu cầu ly hôn, thì bà Đỗ Thị Minh C yêu

cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung. Nhưng yêu cầu ông Nguyễn Bá H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng một con chung, cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Tại đơn đề nghị ngày 29/02/2020 các con chung là cháu Nguyễn Hải S, Nguyễn Mạnh C đều trình bày nếu bố, mẹ ly hôn, các cháu có nguyện vọng ở với bố.

Về tài sản chung, hiện không có tài sản chung đứng tên sở hữu hai vợ, chồng mà do mẹ chồng là bà Nguyễn Thị N đứng tên, nên không có tài sản chung vợ, chồng. Về nợ chung không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, nhưng các đương sự không thỏa thuận được nội dung vụ án, đều yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa ông Nguyễn Bá H vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn và yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bà Đỗ Thị Minh C vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 14/5/2020 đề nghị nếu ông Nguyễn Bá H nhất quyết xin ly hôn thì bà cũng đồng ý ly hôn, vì có cố ở với nhau cũng không hạnh phúc; về các con chung vẫn yêu cầu được nuôi hai con chung và đề Tòa án giải quyết phân chia con chung theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ, đúng quy định và chuyền hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo luật định. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung vụ án, kiểm sát viên đề nghị. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho ông Nguyễn Bá H được ly hôn với bà Đỗ Thị Minh C; về hai con chung đang sinh sống, học tập ổn định ở cùng ông Nguyễn Bá H, hiện ông Nguyễn Bá H có chỗ ở ổn định, còn bà Đỗ Thị Minh C hiện chưa có nơi ở ổn định, hơn nữa nguyện vọng hai cháu muốn ở cùng bố và hiện cháu thứ hai mắc chứng tự kỷ nhẹ, nên để hai cháu được ở cùng nhau sẽ phù hợp, thuận lợi hơn. Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị giao hai con chung cho ông Nguyễn Bá H được chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Do ông Nguyễn Bá H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi

con nên không xem xét; về tài sản chung và nợ chung không có, nên không giải quyết; nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo và triệu tập các đương sự yêu cầu viết bản tự khai, cung cấp tài liệu, chứng cứ và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định. Tại phiên tòa bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Bá H và bà Đỗ Thị Minh C được kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Lạng Sơn đúng quy định. Vì vậy quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân ông Nguyễn Bá H và bà Đỗ Thị Minh C thừa nhận cuộc sống vợ, chồng có nhiều mâu thuẫn, không còn tin tưởng nhau, từ tháng 8 năm 2019 đến nay sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai, do vậy thấy mâu thuẫn vợ, chồng là trầm trọng, không thể hàn gắn được. Nay ông Nguyễn Bá H xin ly hôn, tại đơn xin xét xử vắng mặt bà Đỗ Thị Minh C cũng đồng ý ly hôn. Nên áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình cho ông Nguyễn Bá H và bà Đỗ Thị Minh C được ly hôn là có căn cứ.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Bá H và bà Đỗ Thị Minh C có 02 con chung là cháu Nguyễn Hải S sinh ngày 02/5/2006 và Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 02/3/2009. Khi ly hôn các bên đều yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của hai con chung mong muốn được ở cùng bố, hiện các cháu đang sinh sống, ăn ở và học tập do ông Nguyễn Bá H chu cấp, khi nhận nuôi con ông Nguyễn Bá H không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con. Còn bà Đỗ Thị Minh C hiện chưa có chỗ ở ổn định, khi nhận nuôi con lại yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi 2 con. Do vậy, căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình cần giao hai con chung cho ông Nguyễn Bá H được chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, có căn cứ.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Bá H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Bá H (tên khác Nguyễn Bá L) được ly hôn với bà Đỗ Thị Minh C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải S, sinh ngày 02/5/2006 và cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 02/3/2009 cho ông Nguyễn Bá H (Nguyễn Bá L) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Bà Đỗ Thị Minh C không phải cấp dưỡng nuôi các con chung, nhưng có quyền đi lại thăm nom các con chung, không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con sau ly hôn theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Bá H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận ông Nguyễn Bá H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2015/0002122, ngày 21/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Bá H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đỗ Thị Minh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKS nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- UBND Phường Đ;
- CC THADS TP Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ + VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Xuân Tĩnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Minh Thùy